|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày dạy | 09/9/2023 | 09/9/2023 | 12/9/2023 | 12/9/2023 |
| **Lớp/tiết** | 6A/ Tiết 3 | 6B/ Tiết 4 | 6D/ Tiết 1 | 6C/ Tiết 2 |
| **Buổi dạy** | Chiều | Chiều | Chiều | Chiều |

# CHỦ ĐỀ A. MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG

## **TIẾT 1,2. BÀI 1: THÔNG TIN VÀ DỮ LIỆU**

Môn: Tin học – Lớp 6

## **Thời gian thực hiện: 01 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu

- Nêu được ví dụ minh họa tầm quan trọng của thông tin

- Phân biệt được thông tin và vật mang tin.

- Nêu được ví dụ minh họa mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực tin học:**

- Phát triển năng lực nhận biết và hình thành nhu cầu tìm kiếm thông tin từ nguồn dữ liệu số khi giải quyết công việc.

- Từng bước nhận biết – một cách không tường minh – tính phi vật lí của thông tin, qua đó nâng cao năng lực tư duy trừu tượng.

**b. Năng lực chung:** Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản lý, hợp tác, trao đổi nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Có thái độ cởi mở, hợp tác khi làm việc nhóm

- Có thái độ khách quan, khoa học khi tìm hiểu thế giới tự nhiên

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** Giáo án, tài liệu tham khảo, Tivi, phiếu học tập cho hoạt động 1.

**2. Đối với học sinh:** Sgk, dụng cụ học tập, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của giáo viên.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** Tìm hiểu nội dung trong sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thực hiện yêu cầu.

**c. Sản phẩm học tập:**

-Thu nhận được các thông tin trong cuộc sống hằng ngày xung quanh em.

- Bộ phận thu nhận thông tin là các giác quan và não xử lý.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm gồm 6 - 8 HS  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm theo *kỹ thuật khăn trải bàn* thảo luận và trả lời 2 câu hỏi:  *+ Nêu một số ví dụ trong cuộc sống hằng ngày mà em thấy, nghe, cảm nhận được?*  *+ Tất cả những vấn đề đó được bộ phận nào của chúng ta thu nhận và xử lý?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm thảo luận và trả lời 2 câu hỏi được giao vào phiếu học tập.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn.  **Bước 3: HS báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV yêu cầu đại diện nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày và trả lời các câu hỏi phản biện.  - HS các nhóm quan sát, lắng nghe, nhận xét và nêu câu hỏi phản biện.  **Bước 4: HS đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Giáo viên nhận xét đánh giá mức độ hoàn thành, thái độ học tập và kĩ năng hoạt động nhóm của HS. Từ đó hướng dẫn học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiến thức mới. | \* Nội dung:  + Trong cuộc sống hằng ngày em em thấy, nghe, cảm nhận đượcnhững gì xung quanh em?  \* Trả lời: Trong cuộc sống hằng ngày em nhìn thấy những con số, dòng chữ, những hình ảnh trong sách, các hoạt động xung quanh, …; nghe tiếng chim hót, tiếng loa phường, tiếng xe cộ trên đường, …; cảm nhận được nóng, lạnh, chua, cay, …  + Tất cả những vấn đề trên được bộ phận nào của chúng ta thu nhận và xử lý?  \* Trả lời: Tất cả những gì em thấy được bộ phận các giác quan thu nhận và não xử lý. |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Thông tin và dữ liệu**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động để dần dần hình dung được khái niệm, nhận biết được các đặc điểm về dữ liệu và thông tin.

**b. Nội dung:** Tìm hiểu nội dung trong sgk, quan sát GV hướng dẫn, học sinh thực hiện theo mẫu.

**c. Sản phẩm học tập:**

- Sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu

- Phân biệt được thông tin và vật mang thông tin

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  *- Như vậy những gì em thấy, biết và tiếp thu được gọi là gì? Và mỗi quan hệ của chúng như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu vào phần 1.*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, áp dụng *kỹ thuật giải quyết vấn đề* hoàn thành các câu hỏi sau vào bảng nhóm;  *Câu 1: Đọc đoạn văn* ***Hoạt động 1*** *và cho biết bạn Minh đã thấy những gì và biết được điều gì để quyết định nhanh chóng qua đường?*  Câu 2: Bạn An xem dự báo thời tiết trên ti vi, bạn An thấy những gì?  Câu 3: Quan sát hình ảnh sau và cho biết hình ảnh trên có những gì?    *Câu hỏi HSKT:* Bạn An thấy hình ảnh gì trên ti vi?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận theo nhóm.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: HS báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện 2 nhóm đã hoàn chỉnh lên báo cáo kết quả hoạt động.  **Bước 4: HS đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + Giáo viên nhận xét, đánh giá, chuẩn hóa kiến thức.  +Giáo viêncho điểm từng nhóm, khen những nhóm làm tốt, khích lệ các nhóm làm chưa được. | **1. Thông tin và dữ liệu**  - Thông tin là những gì đem lại hiểu biết cho con người về thế giới xung quanh và về chính bản thân mình.  - Thông tin được ghi lên vật mang thông tin trở thành dữ liệu. Dữ liệu được thể hiện dưới dạng những con số, văn bản, hình ảnh và âm thanh.  - Vật mang thông tin là phương tiện được dùng để lưu trữ và truyền tải thông tin  Ví dụ: Biển báo, giấy viết, đĩa CD, thẻ nhớ, …. |

**Hoạt động 2: Tầm quan trọng của thông tin**

**a. Mục tiêu:** Hiểu được sự quan trọng của thông tin trong cuộc sống.

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:**

- Thông tin đem lại sự hiểu biết cho con người và các hoạt động đều cần đến thông tin.

- Lựa chọn thông tin đúng giúp ích cho con người.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| * **Hoạt động 1**   **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  *- Hằng ngày chúng ta tiếp nhận rất nhiều thông tin. Vậy thông tin có tầm quan trọng như thế nào chúng ta tìm hiểu vào phần 2*  - GV yêu cầu 1 HS đọc 2 tình huống trong SGK  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân áp dụng *kỹ thuật giải quyết vấn đề* trả lời 2 câu hỏi sau:  *+ Theo em, thông tin mang lại những gì cho con người? Nêu ví dụ?*  *+ Thông tin giúp con người điều gì? Nêu ví dụ?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  + GV quan sát HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.   * **Hoạt động 2**   Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, áp dụng *kỹ thuật sơ đồ tư duy* hoàn thành các câu hỏi sau vào bảng nhóm;  *+ Lớp sắp tổ chức một buổi dã ngoại. Hãy thảo luận nhóm để đưa ra các câu hỏi giúp tìm thông tin để chuẩn bị cho buổi dã ngoại đó?*  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  + HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  + GV quan sát HS thực hiện nhiệm vụ  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - Đại diện 2 nhóm đã hoàn chỉnh lên báo cáo kết quả hoạt động.  + GV gọi các nhóm khác nhận xét, đánh giá.  Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. | **2. Tầm quan trọng của thông tin**  - Thông tin đem lại hiểu biết cho con người. Mọi hoạt động của con người đều cần đến thông tin.  Ví dụ: Trong bài Con Rồng Cháu Tiên chúng ta biết được nguồn gốc của người Việt.  - Thông tin đúng giúp con người đưa ra những lựa chọn tốt, giúp cho hoạt động của con người đạt hiệu quả.  Ví dụ: Đài khí tượng thủy văn báo Hà Nội hôm nay trời rất nắng -> Bạn An đi học mang theo áo dài và mũ.  ***Hoạt động 2:*** Hs tiến hành thảo luận đưa ra một sơ đồ tư duy mô tả kế hoạch đi dã ngoại theo địa điểm tùy chọn của từng nhóm. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Tổ chức trò chơi “AI NHANH HƠN”.  \* **Luật chơi:** Chia lớp thành 2 đội; mỗi đội chọn ra 4 bạn xếp thành 2 hàng chơi tiếp sức. Bạn thứ 1 đọc câu hỏi trên bảng phụ rồi ghi đáp án lên bảng, xong quay về chuyền phấn cho bạn thứ 2 rồi xuống đứng cuối hàng. Bạn thứ 2 đọc câu hỏi trên bảng phụ rồi ghi đáp án lên bảng, có thể sửa đáp án của đồng đội làm trước, xong quay về chuyền phấn cho bạn thứ 3…. Tiến hành đến khi hoàn thành các câu hỏi hoặc đến khi hết thời gian 2 phút:  **\* Câu hỏi:**  ***1. Phương án nào sau đây là thông tin?***  A. Các con số thu thập được qua cuộc điều tra dân số.  B. Kiến thức về phân bố dân cư.  C. Phiếu điều tra dân số.  D. Tệp lưu trữ tài liệu về điều tra dân số.  ***2. Phát biểu nào sau đây là đúng?***  A. Dữ liệu chỉ có thể được hiểu bởi những người có trình độ cao.  B. Dữ liệu là những giá trị số do con người nghĩ ra.  C. Dữ liệu được thể hiện dưới dạng con số, văn bản, hình ảnh, âm thanh.  D. Dữ liệu chỉ có ở trong máy tính.  ***3. Phát biểu nào sau đây là đúng?***  A. Thông tin là kết quả của việc xử lí dữ liệu để nó trở nên có ý nghĩa.  B. Mọi thông tin muốn có được, con người sẽ phải tốn rất nhiều tiền.  C. Không có sự phân biệt giữa thông tin và dữ liệu.  D. Dữ liệu chỉ có trong máy tính, không tồn tại bên ngoài máy tính.  ***4. Xem bản tin dự báo thời tiết như Hình 1, bạn Khoa kết luận: “Hôm nay, trời có mưa”. Phát biểu nào sau đây đúng?***  A. Bản tin dự báo thời tiết là dữ liệu, kết luận của Khoa là thông tin.      B. Bản tin dự báo thời tiết là thông tin, kết luận của Khoa là dữ liệu,  C. Những con số trong bản tin dự báo thời tiết là thông tin.  D. Bản tin dự báo thời tiết và kết luận của Khoa đều là dữ liệu.  ***5. Công cụ nào sau đây không phải là vật mang tin?***  A. Giấy. B. Cuộn phim.  C. Thẻ nhớ. D. Xô, chậu.  ***6. Phát biểu nào sau đây đúng về lợi ích của thông tin?***  A. Có độ tin cậy cao, đem lại hiểu biết cho con người.  B. Đem lại hiểu biết cho con người, không phụ thuộc vào dữ liệu.  C. Có độ tin cậy cao, không phụ thuộc vào dữ liệu.  D. Đem lại hiểu biết và giúp con người có những lựa chọn tốt.  ***7. Phát biểu nào sau đây là sai?***  A. Thông tin đem lại cho con người sự hiểu biết.  B. Thông tin là những gì có giá trị, dữ liệu là những thứ vô giá trị.  C. Thông tin có thể làm thay đổi hành động của con người.  D. Sự tiếp nhận thông tin phụ thuộc vào sự hiểu biết của mỗi người.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Tiến hành trò chơi:  + Cử thành viên tham gia trò chơi;  + Đặt tên đội;  + Cử trọng tài;  + Cổ vũ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Trọng tài: Thông báo hết thời gian hoặc trò chơi kết thúc. Gọi đại diện các nhóm nhận xét chéo. Công bố kết quả:  **\* Đáp án:** 1-C; 2-C; 3-A; 4-A; 5-D; 6-D; 7-B.  - Tuyên bố đội thắng cuộc.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ, chốt kết quả cuối cùng | **Đáp án:**  1-C;  2-C;  3-A;  4-A;  5-D;  6-D;  7-B |

*- GV yêu cầu HS thực hiện BT luyện tập trang 7 sgk*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Hoàn thành các bài tập sau:  **Bài 1:** Em hãy nêu ví dụ cho thấy thông tin giúp em:  a. Có những lựa chọn cho trang phục phù hợp  b. Đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông  **Bài 2:** Em hãy nêu ví dụ về vật mang tin giúp ích cho việc học tập của các em.  **Bài 3:** (Phiếu học tập 4)  Bảng 1.2 cho biết lượng mưa trung bình hàng tháng (theo đơn vị mn) của hai năm 2017, 2018 ở một số địa phương (theo Tổng cục Thống kê)  *Bảng 1.1. Lượng mưa trung bình hàng tháng*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Tháng  Thành phố | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | | Hà Nội | 43,8 | 11,2 | 73,2 | 39,0 | 157,2 | 200,7 | 438,6 | 298,3 | 248,3 | 177,1 | 23,8 | 65,9 | | Huế | 201,0 | 126,6 | 34,1 | 119,2 | 127,9 | 134,2 | 25,7 | 78,2 | 216,6 | 325,9 | 484,5 | 560,5 | | Đà Nẵng | 78,9 | 36,1 | 24,5 | 89,5 | 40,9 | 92,2 | 216,3 | 117,1 | 168,8 | 308,5 | 518,6 | 163,5 | | Vũng Tàu | 58,5 | 0,4 | 1,2 | 22,4 | 166,8 | 287,7 | 203,5 | 167,6 | 267,9 | 297,1 | 143,0 | 24,9 |   Em hãy xem bảng 1.1 và trả lời các câu hỏi sau:  a) Các con số trong cột tháng 9 là thông tin hay dữ liệu?  b) Phát biểu “Tháng 6, Đà Nẵng ít mưa nhất so với các thành phố khác” là thông tin hay dữ liệu?  c) Trả lời câu hỏi: “Huế ít mưa nhất vào tháng nào trong năm?”. Câu trả lời là thông tin hay dữ liệu?  d) Câu trả lời cho câu hỏi c) có ảnh hưởng đến việc lựa chọn thời gian và địa điểm du lịch không?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm tổ ở nhà bài tập trên.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để HS hiểu rõ nhiệm vụ.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ, chốt kết quả cuối cùng | **Bài 1:**  a) Giúp em có những lựa chọn trang phục phù hợp: Lời nói của bố mẹ, thầy cô, tin tức trên báo đài.  b) Đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông: Đèn giao thông, các vạch chỉ đường  **Bài 2:** Vật mang thông tin giúp ích cho việc học tập của các em như SGK, SBT, Sách tham khảo, Từ điển bách khoa, đĩa CD/DVD, USB, ….  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Bài 3:**  (Trang 7/SGK)  a) Các con số trong bảng là dữ liệu.  b) Phát biểu “Tháng 6, Đà Nẵng ít mưa hơn các thành phố Hà Nội, Huế, Vũng Tàu” là thông tin.  c) “Huế ít mưa nhất vào tháng 3 trong năm”. Câu trả lời này là thông tin.  d) Câu trả lời trong câu c) có ảnh hưởng đến lựa chọn thời gian và địa điểm du lịch. Nếu người du lịch muốn tham quan Huế thì tháng Ba là một lựa chọn tốt vế thời gian vì họ sẽ tránh được những cơn mưa. |

**\* Hướng dẫn tự học tại nhà**

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Ghi nhớ các khái niệm trong bài học.

- Làm Bài tập: 1.1 đến 1.8 SBT trang….

- Chuẩn bị bài mới: đọc trước nội dung bài 2 Xử lý thông tin.

**\* Phụ lục**

* **Thang đo: (Dùng cho GV)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung quan sát** | **Hoàn toàn đồng ý (10đ)** | **Đồng ý**  **(8đ-9đ)** | **Phân vân**  **(6đ-7đ)** | **Không đồng ý**  **(5đ)** | **Hoàn toàn không đồng ý ( dưới 5đ)** |
| Thảo luận sôi nổi |  |  |  |  |  |
| Các HS trong nhóm đều tham gia hoạt động. |  |  |  |  |  |
| Kết quả bài làm tốt |  |  |  |  |  |
| Trình bày tốt |  |  |  |  |  |

* **Rubrics dùng cho các nhóm.**
* Tên nhóm thực hiện:……………………………………..
* Tên nhóm chấm:…………………………………………..

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức 4 ( Từ 9-10)** | **Mức 3 ( Từ 7- 8)** | **Mức 2 ( Từ 5-6)** | **Mức 1( Dưới 5)** |
| Trình bày đẹp, rõ ràng. |  |  |  |  |
| Đúng kết quả, sai 1 nội dung trừ 1 điểm. |  |  |  |  |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**Phiếu học tập**

Câu 1: Bạn An xem dự báo thời tiết trên ti vi, bạn An thấy những gì?

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

Câu 2: Thông tin có khả năng làm gì?

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**VI. RÚT KINH NGHIỆM**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày dạy | 16,23/9/2024 | 18,25/9/2024 | 18,25/9/2024 | 20,27/9/2024 |
| **Lớp/tiết** | 6D/ Tiết 4 | 6A/ Tiết 1 | 6B/ Tiết 2 | 6C/ Tiết 5 |
| **Buổi dạy** | Chiều | Chiều | Chiều | Chiều |

## **TIẾT 3, 4. BÀI 2: XỬ LÍ THÔNG TIN**

**Môn: Tin học – Lớp 6**

## Thời gian thực hiện: 02 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nêu được các hoạt động cơ bản trong xử lí thông tin

- Giải thích được máy tính là công cụ hiệu quả để xử lí thông tin. Nêu được ví dụ minh họa cụ thể.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực tin học:**

- Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi về xử lí thông tin trong máy tính.

- Phát triển tư duy công nghệ dựa trên sự mô phỏng hoạt động thông tin của con người, của máy tính.

**b. Năng lực chung:** Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản lý, hợp tác, trao đổi nhóm.

**3. Phẩm chất:** Hình thành ý thức điều chỉnh hành vi dựa trên nhận thức và suy xét về thế giới.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- Các ví dụ đa dạng về xử lí thông tin trong các hoạt động của con người.

- Một số ví dụ về việc máy tính giúp con người xử lí thông tin theo bốn bước xử lí thông tin cơ bản.

**2. Đối với học sinh:** Sgk, dụng cụ học tập, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của giáo viên.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS tiếp nhận thông tin.

**c. Sản phẩm học tập:** Cách xử lý thông tin để thực hiện quả phạt đền đá quả bóng vào khung thành thủ môn.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu HS xem video tình huống khỏi động và hoạt động nhóm theo *kỹ thuật phân tích phim video* thảo luận và trả lời 2 câu hỏi:  *+ Trong video em nhìn thấy cầu thủ dùng mắt để làm gì?*  *+ Em thấy làm thế nào cầu thủ thực hiện cú sút chuẩn xác vào cầu môn?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm thảo luận và trả lời 2 câu hỏi được giao vào phiếu học tập.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn.  **Bước 3: HS báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV yêu cầu đại diện nhóm hoàn thành nhanh nhất lên bảng trình bày và trả lời các câu hỏi phản biện.  - HS các nhóm quan sát, lắng nghe, nhận xét và nêu câu hỏi phản biện.  **Bước 4: HS đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Sau khi thực hiện xong câu hỏi giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. | + *Trong video em nhìn thấy cầu thủ dùng mắt liên tục quan sát thủ môn và đoán xem góc nào của khung thành là sơ hở nhất*  + *Để cầu thủ thực hiện cú sút chuẩn xác vào cầu môn cầu thủ đã sút rất mạnh vào góc cao của khung thành* |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1. Xử lí thông tin**

**a. Mục tiêu:** Nâng cao năng lực phân tích, tư duy trừu tượng, hình dung thông tin được xử lí ở mỗi hoạt động xử lí thông tin cơ bản.

**b. Nội dung:** GV trình bày, HS vận dụng sgk, kiến thức tiếp thu được để phát biểu và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Cách xử lí thông tin để thực hiện quả phạt đền đá bóng vào khung thành thủ môn.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  *- Như vậy trong trường hợp vừa phân tích trong thời gian rất ngắn nhưng trí óc của cầu thủ đã thực hiện một loạt hoạt động phức tạp. Đó được gọi là quá trình* ***xử lí thông tin****. Vậy quá trình* ***xử lí thông tin*** *diễn ra như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu vào phần 1.*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, áp dụng *kỹ thuật động não* hoàn thành các câu hỏi sau vào bảng nhóm;  ***Nhóm 1:*** *Bộ não cầu thủ nhận được thông tin từ các giác quan nào?*  ***Nhóm 2:*** *Thông tin nào được não cầu thủ ghi nhớ và sử dụng khi đá phạt?*  ***Nhóm 3:*** *Bộ não xử lý thông tin nhận được thành thông tin gì?*  ***Nhóm 4:*** *Bộ não chuyển thông tin điều khiển thành thao tác nào của cầu thủ?*  ***Nhóm 5:*** *Quá trình xử lí thông tin của bộ não gồm những hoạt động nào?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận theo nhóm.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: HS báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện các nhóm đã hoàn chỉnh lên báo cáo kết quả hoạt động.  **Bước 4: HS đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  -Giáo viêncho điểm từng nhóm, khen những nhóm làm tốt, khích lệ các nhóm làm chưa được.  - GV liên hệ quá trình xử lí thông tin ở con người  - GV chuẩn hóa kiến thức. | ***1.*** *Mắt theo dõi thủ môn đối phương, vị trí quả bóng và khoảng cách giữa các đối tượng đó.*  ***2.*** *Thông tin về vị trí và động tác của thủ môn đối phương, vị trí quả bóng và khoảng cách giữa các đối tượng đó.*  ***3.*** *Bộ não dùng kinh nghiệm để xử lí thông tin về vị trí của thủ môn thành điểm sơ hở khi bảo vệ khung thành, từ đó chuyển thành thông tin điểu khiển đôi chân của cầu thủ.*  ***4.*** *Bộ não chuyển thông tin điều khiển đến hệ thống cơ bắp, thành những thao tác vận động toàn thân, đặc biệt là sự di chuyển của đôi chân, thực hiện cú sút phạt với hiệu quả cao nhất.*  ***5.*** *Quá trình xử lí thông tin của bộ não gồm bốn hoạt động: Thu nhận, lưu trữ, xử lí và truyền.*  **Ghi nhớ:**  - Các hoạt động xử lí thông tin bao gồm:  + Thu nhận thông tin  + Lưu trữ thông tin  + Xử lí thông tin  + Truyền thông tin |

**Hoạt động 2: Xử lí thông tin trong máy tính**

**a. Mục tiêu:** HS nêu được ví dụ minh họa máy tính là công cụ hiệu quả để thu thập, lưu trữ, xử lí và truyền thông tin.

**b. Nội dung:** GV trình bày, HS vận dụng sgk, kiến thức tiếp thu được để phát biểu và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Các bước và mô hình xử lý thông tin

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| * **Hoạt động 1**   **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  *- Ngày nay thông tin không chỉ là sự hiểu biết của cá nhân mà đã trở thành tài nguyên của xã hội loài người. Và chiếc máy kì diệu giúp con người xử lí nguồn tài nguyên đó chính là máy tính. Vậy máy tính gồm những thành phần nào, hoạt động ra sao chúng ta tìm hiểu vào phần 2*  - GV yêu cầu 1 HS đọc 2 tình huống trong SGK  - GV yêu cầu HS quan sát các thành phần của máy tính, kết hợp nội dung sgk hoạt động cá nhân mô tả các hoạt động xử lí thông tin của máy tính:  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ và trả lời  + GV quan sát HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.   * **Hoạt động 2**   **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, áp dụng *kỹ thuật khăn trải bàn* hoàn thành yêu cầu sau vào bảng nhóm;  *+ Em hãy nêu ví dụ về việc máy tính giúp con người trong các hoạt động sau và so sánh hiệu quả thực hiện việc đó khi có sử dụng và khi không sử dụng máy tính:*  *a) Thu nhận thông tin.*  *b) Lưu trữ thông tin.*  *c) Xử lí thông tin.*  *d) Truyền thông tin.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  + GV quan sát HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện 2 nhóm đã hoàn chỉnh lên báo cáo kết quả hoạt động.  + GV gọi các nhóm khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. | * **Hoạt động 1**   - Các hoạt động xử lí thông tin của máy tính:  + Thiết bị vào: thu nhận thông tin chuyển đến bộ xử lí  + Bộ xử lí xử lí thông tin, sau đó chuyển đến bộ nhớ để lưu trữ và truyền thông tin ra thiết bị ra để chia sẻ ra bên ngoài   * **Hoạt động 2**   - Một số ví dụ về việc máy tính giúp con người trong các hoạt động đã cho là:  a) Thu nhận thông tin: Máy ghi âm, máy ảnh thay cho việc ghi chép hay vẽ lại sẽ không được chính xác, dễ dàng, đa dạng và nhanh chóng hơn rất nhiều.  b) Lưu trữ thông tin: thẻ nhớ, onedriver, usb có thể lưu trữ thông tin bằng rất nhiều kho sách, giấy tờ, dữ liệu mà không tốn quá nhiều không gian; đồng thời cũng dễ dàng sắp xếp và tìm kiếm hơn.  c) Xử lí thông tin: máy tính hiện nay có thể thực hiện được hàng trăm tỉ phép tính trong một giây, có thể biểu diễn được số Pi với hàng nghìn tỉ chữ số ở phần thập phân, ngoài ra máy tính có thể làm việc liên tục không ngừng nghỉ.  d) Truyền thông tin: với mạng Internet, máy tính có thể giúp em trao đổi thông tin với mọi người ở khắp nơi trong thời gian ngắn, đồng thời có thể giúp em kết nối với kho dữ liệu, tri thức khổng lồ. Em có thể dùng máy tính hoặc điện thoại truy cập vào Internet để tìm thông tin về bất cứ lĩnh vực nào mà em muốn.  **Ghi nhớ:**  - Máy tính có đủ 4 thành phần thực hiện các hoạt động xử lý thông tin:  + Thiết bị vào để thu nhận thông tin: bàn phím, chuột, máy tính,…  + Thiết bị ra để truyền hoặc chia sẻ thông tin: màn hình, máy in, loa,..  + Bộ xử lí để xử lí thông tin bằng cách thực hiện chương trình máy tính do con người viết ra.  + Bộ nhớ để lưu trữ thông tin: đĩa quang, đĩa từ, thẻ nhớ,...  - Máy tính giúp con người xử lí thông tin hiệu quả, nhanh chóng do nó có thể thực hiện nhanh các lệnh tính toán chính xác, xử lí thông tin, lưu trữ thông tin với dung lượng lớn và hoạt động bền bỉ. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Chia lớp thành 2 đội;  - Tổ chức trò chơi “CÁNH CỤT VỀ NHÀ”.  \* **Luật chơi:**  - Có 8 chú chim cánh cụt đang muốn tìm đường về nhà. Chúng ta sẽ giúp chúng về nhà nhanh chóng bằng cách trả lời các câu hỏi.  - Mỗi chú chim tương ứng với 1 câu hỏi. Trả lời đúng chú chim sẽ được về nhà. Trả lời sai bạn khác sẽ có quyền trả lời.  **\* Câu hỏi:**  *1. Các hoạt động xử lí thông tin gồm?*  *A. Đầu vào, đầu ra*  *B. Thu nhận, xử lí, lưu trữ, truyền thông tin.*  *C. Mở bài, thân bài, kết luận.*  *D. Nhìn, nghe, suy đoán, kết luận.*  *2. Các thao tác lập luận, giải thích, phân tích, phán đoán, tưởng tượng,... của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lí thông tin?*  *A. Xử lý thông tin.*  *B. Thu nhận thông tin.*  *C. Lưu trữ thông tin.*  *D. Truyền thông tin.*  *3. Quá trình quan sát đường đi của tàu biển được gọi là hoạt động:*  *A. Xử lý thông tin.*  *B. Thu nhận thông tin.*  *C. Lưu trữ thông tin.*  *D. Truyền thông tin.*  *4. Vật mang tin xuất hiện trong hoạt động nào của quá trình xử lí thông tin?*  *A. Xử lý thông tin.*  *B. Thu nhận thông tin.*  *C. Lưu trữ thông tin.*  *D. Truyền thông tin.*  *5. Thuyết trình chủ đề tình bạn trước lớp được gọi là hoạt động:*  *A. Xử lý thông tin.*  *B. Thu nhận thông tin.*  *C. Lưu trữ thông tin.*  *D. Truyền thông tin.*  *6. Ghi chép các sự kiện của một chuyến tham quan được gọi là hoạt động:*  *A. Xử lý thông tin.*  *B. Thu nhận thông tin.*  *C. Lưu trữ thông tin.*  *D. Truyền thông tin.*  *7. Bàn phím, chuột, máy quét và webcam là những ví dụ về loại thiết bị nào của máy tính?*  *A. Thiết bị ra.*  *B. Thiết bị lưu trữ.*  *C. Thiết bị vào.*  *D. Bộ nhớ.*  *8. Chuyển thể từ bài văn xuôi thành văn vần được gọi là hoạt động:*  *A. Xử lý thông tin.*  *B. Thu nhận thông tin.*  *C. Lưu trữ thông tin.*  *D. Truyền thông tin.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Tiến hành trò chơi:  + Cử thành viên tham gia trò chơi;  + Đặt tên đội;  + Cử trọng tài;  + Cổ vũ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Trọng tài: Thông báo hết thời gian hoặc trò chơi kết thúc. Gọi đại diện các nhóm nhận xét chéo. Công bố kết quả:  **\* Đáp án:** 1-B; 2-A; 3-B; 4-C; 5-D; 6-C; 7-C.; 8-A  - Tuyên bố đội thắng cuộc.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ, chốt kết quả cuối cùng |  |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm vận dụng kĩ thuật giải quyết vấn đề thực hiện nhiệm vụ sau:  **Nhóm 1**: Giả sử em được đi chơi xa nhà, em hãy phân tích các bước xử lí thông tin liên quan đến việc lên kế hoạch cho chuyến đi.  **Nhóm 2**: Liệt kê những lợi ích của máy tính ở một trong các lĩnh vực sau đây để thấy rõ hiệu quả của việc xử lí thông tin bằng máy tính.  a) Y tế b) Giáo dục  c) Âm nhạc d) Hội họa.  **Nhóm 3**: Liệt kê những lợi ích của máy tính ở một trong các lĩnh vực sau đây để thấy rõ hiệu quả của việc xử lí thông tin bằng máy tính.  e) Xây dựng f) Nông nghiệp  h) Thương mại h) Du lịch.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm tổ ở nhà bài tập trên.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để HS hiểu rõ nhiệm vụ.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ, chốt kết quả cuối cùng |  |

**\* Hướng dẫn tự học tại nhà**

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Ghi nhớ các khái niệm trong bài học.

- Chuẩn bị bài mới: đọc trước nội dung bài 3 Thông tin trong máy tính

**\* Phụ lục**

* **Thang đo: (Dùng cho GV)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung quan sát** | **Hoàn toàn đồng ý (10đ)** | **Đồng ý**  **(8đ-9đ)** | **Phân vân**  **(6đ-7đ)** | **Không đồng ý**  **(5đ)** | **Hoàn toàn không đồng ý ( dưới 5đ)** |
| Thảo luận sôi nổi |  |  |  |  |  |
| Các HS trong nhóm đều tham gia hoạt động. |  |  |  |  |  |
| Kết quả bài làm tốt |  |  |  |  |  |
| Trình bày tốt |  |  |  |  |  |

* **Rubrics dùng cho các nhóm.**
* Tên nhóm thực hiện:……………………………………..
* Tên nhóm chấm:…………………………………………..

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức 4 ( Từ 9-10)** | **Mức 3 ( Từ 7- 8)** | **Mức 2 ( Từ 5-6)** | **Mức 1( Dưới 5)** |
| Trình bày đẹp, rõ ràng. |  |  |  |  |
| Đúng kết quả, sai 1 nội dung trừ 1 điểm. |  |  |  |  |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**VI. RÚT KINH NGHIỆM**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC**

|  |
| --- |
| *Em hãy nêu ví dụ về việc máy tính giúp con người trong các hoạt động sau và so sánh hiệu quả thực hiện việc đó khi có sử dụng và khi không sử dụng máy tính:*  *a) Thu nhận thông tin.*  *b) Lưu trữ thông tin.*  *c) Xử lí thông tin.*  *d) Truyền thông tin.* |

**Hoạt động khởi động**

***Câu 1: Trong video em nhìn thấy cầu thủ dùng mắt để làm gì?***

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

***Câu 2: Em thấy làm thế nào cầu thủ thực hiện cú sút chuẩn xác vào cầu môn?***

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

# TÊN BÀI DẠY: Bài 1. LƯỢC SỬ CÔNG CỤ TÍNH TOÁN

Môn: Tin học lớp 8

Thời gian thực hiện: (2 tiết), (PPCT: Tiết 1,2)

# MỤC TIÊU

* 1. **Về kiến thức:** Sau bài học này em sẽ:
* Trình bày được sơ lược lịch sử phát triển máy tính.
* Biết được lịch sử phát triển của các thế hệ của máy tính.
* Nêu được ví dụ cho thấy sự phát triển máy tính đã đem đến những thay đổi lớn

lao cho xã hội loài người.

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

* Trình bày được sơ lược lịch sử phát triển máy tính.
* Biết được lịch sử phát triển của các thế hệ của máy tính.

# Năng lực chung:

* Tự chủ và tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* Giao tiếp và hợp tác: có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

* Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động tin học.

# Năng lực Tin học

* Nuôi dưỡng trí tưởng tượng, tiếp thu những ý tưởng sáng tạo qua những phát minh công nghệ.
* Sử dụng được công cụ tìm kiếm, xử lí vào trao đổi thông tin để tìm hiểu về lịch sử phát triển của các tiến bộ trong công nghệ tính toán.

# 3. Phẩm chất:

* Rèn luyện đức tính chăm chỉ, sáng tạo không ngừng nâng cao hiệu suất lao

động.

* Củng cố tinh thần yêu nước và trách nhiệm công dân qua mối liên hệ sự phát

triển Khoa học – Công nghệ trên thế giới với sự phát triển Tin học của đất nước.

# THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

* GV: Một số hình ảnh hoặc video về sự phát triển của công cụ tính toán qua các thời kì. Câu chuyện về các nhà khoa học - công nghệ, phát minh và ý tưởng của họ. Tư liệu, chuyện kể về các nhà phát minh máy tính cơ khí như Blaise Pascal, Gottfried Wilhelm Leibniz, Charle Babbage, Ada Lovelace, Herman Hollerith,… Phiếu học tập và hình đường thời gian để HS gắn phiếu học tập lên mốc thời gian.

1642

Blaise Pascal

1833

Charle Babbage

* HS: Đồ dùng học tập, chuẩn bị bài tập nhóm đã được phân công.

# TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**Hoạt động 1. Khởi động**

1. Mục tiêu

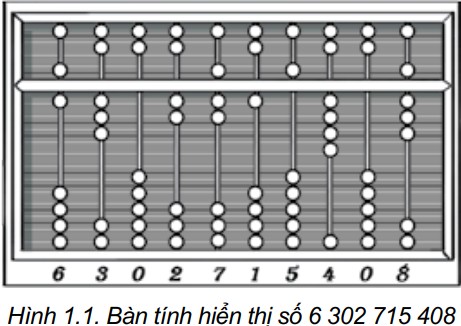
* Nhu cầu tính toán ngày càng phức tạp và con người sáng tạo ra nhiều công cụ khác tính toán khác, còn được dùng cho tới cuối thế kỉ trước như bảng số, thước logarit,…

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

* HS thấy nhu cầu tính toán của con người đã có từ lâu và họ sử dụng những

công cụ tự nhiên để thực hiện việc tính toán đó.

1. Nội dung

Cho hs quan sát bàn tính số và yêu cầu nêu hiểu biết của mình về bàn tính số, sự ra đời của bàn tính số.

1. Sản phẩm: Hs thấy được nhu cầu tính toán phức tạp của con người và mục

tiêu của bài học.

1. Tổ chức thực hiện

# Chuyển giao nhiệm vụ:

GV chia nhóm - 2hs/nhóm. GV chiếu hình ảnh bàn tính số, yêu cầu học sinh tìm hiểu và trả lời câu hỏi: “Hãy nêu hiểu biết của em về bàn tính số, sự ra đời của bàn tính số”. Để thực hiện tính toán thì con người đã sử dụng các công cụ tính toán nào? Em hãy nêu các công cụ tính toán mà em biết.

# Thực hiện nhiệm vụ:

* Hs thảo luận và trả lời câu hỏi

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

GV hướng dẫn.

# Báo cáo, thảo luận:

* GV gọi HS trong nhóm trả lời, HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.

# Kết luận, nhận định:

* GV nhận xét kết quả của HS, từ đó GV đưa ra mục tiêu của bài học

# Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

**1. Máy tính cơ học**

**HĐ 1.1. Sự ra đời của máy tính**

1. Mục tiêu

* Hs tiếp cận lược sử hình thành công cụ tính toán qua những câu chuyện.
* Hs biết được nguyên lí thiết kế máy tính của Babbage

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

Hs tiếp cận lược sử hình thành công cụ tính toán qua những câu chuyện

1. Nội dung

* GV yêu cầu Hs đọc và tìm hiểu nội dung trong SGK và hoàn thiện phiếu bài

tập, bài tập củng cố

1. Sản phẩm

* Phiếu bài tập của học sinh

1. Tổ chức thực hiện

# \* Chuyển giao nhiệm vụ:

***-*** GV yêu cầu HS quan sát Hình 1.2, đọc thông tin mục 1 – SGK tr.5, 6, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:

* 1. *Tên của một trong những chiếc máy tính đầu tiên là gì?*
  2. *Chiếc máy đó có thể làm được những gì?*
  3. *Ý tưởng nào đã thúc đẩy sự phát minh ra máy tính?*

# \* Thực hiện nhiệm vụ:

* HS suy nghĩ, tham khảo SGK trả lời câu hỏi
* GV quan sát và trợ giúp các nhóm

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

GV hướng dẫn nếu cần.

# \* Báo cáo, thảo luận:

* HS cử đại diện nhóm báo cáo kết quả.
* Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.

# \* Kết luận, nhận định:

* GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức..

***Ghi nhớ:***

+ Chiếc máy tính cơ khí đầu tiên có tên Pascaline.

+ Thực hiện cả bốn phép tính số học.

**HĐ 1.2.** Câu hỏi củng cố

1. Mục tiêu: HS được củng cố kiến thức về sự ra đời và đặc điểm của máy tính.
2. Nội dung:

*Máy tính trong dự án của Babbage có những đặc điểm gì?*

* 1. *Máy tính cơ học thực hiện tự động.*
  2. *máy tính có những ứng dụng ngoài tính toán thuần túy.*
  3. *Có thiết kế giống với máy tính ngày nay*
  4. *Cả 3 đặc điểm trên.*

1. Sản phẩm

* Đáp án D

1. Tổ chức thực hiện

# \* Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS quan sát phiếu học tập, thảo luận và trả lời câu hỏi.

# \* Thực hiện nhiệm vụ:

HS suy nghĩ, tham khảo SGK, hoạt động nhóm trả lời câu hỏi

* GV quan sát và trợ giúp các nhóm

# \* Báo cáo, thảo luận:

* HS cử đại diện nhóm báo cáo kết quả.
* Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.

# \* Kết luận và nhận định:

* GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

# Máy tính điện tử (15 phút)

1. Mục tiêu

* Hs biết được nguyên lí hoạt động của máy tính, sơ đồ cấu trúc của máy tính
* Hs biết được năm thế hệ của máy tính điện tử.
* Hs biết được sự tiến bộ của công nghệ trải qua các thế hệ của máy tính.

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

* Hs biết được nguyên lí hoạt động của máy tính, sơ đồ cấu trúc của máy tính
* Hs biết được năm thế hệ của máy tính điện tử.

1. Nội dung

* HS hoàn thiện phiếu bài tập đường thời gian của các thế thệ máy tính

1. Sản phẩm

* Phiếu bài tập của học sinh.

1. Tổ chức thực hiện

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:** Hoạt động nhóm 5 – 6 hs/nhóm

GV chiếu một số hình ảnh về các máy tính điện – cơ.

**-** GV yêu cầu HS quan sát Hình 1.3, 1.4, 1.5, 1.6, đọc thông tin mục 2 – SGK tr.7, 8, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.

+ Máy tính cấu tạo dựa trên kiến trúc Von Neumann gồm những thành phần nào? Vẽ lại sơ đồ cấu trúc máy tính vào trong vở.

**\* Thực hiện nhiệm vụ:**

- ‌HS‌ suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌SGK‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌

-‌ ‌GV‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ nhóm

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

**GV** hướng dẫn thảo luận.

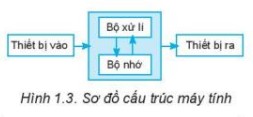
# Báo cáo, thảo luận:

* HS cử đại diện nhóm báo cáo kết quả.
* Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.

# Kết luận và nhận định:

**-** GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

***Ghi nhớ:***



* Máy tính cấu tạo dựa trên kiến trúc Von Neumann gồm bộ xử lý, bộ nhớ, các cổng kết nối với thiết bị vào – ra và đường truyền giữa các bộ phận đó.
* Sơ đồ cấu trúc máy tính:

1. **Máy tính đã thay đổi thế giới như thế nào?**

**HĐ 3.1. Sự thay đổi**

1. Mục tiêu

* HS nêu được ví dụ cho thấy sự phát triển máy tính đã đem đến những thay đổi

cho xã hội loài người.

* HS nhận thấy sự phát triển máy tính đã đem đến những thay đổi lớn lao cho xã hội loài người theo một vòng tròn tiến hoá.

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

* HS nêu được ví dụ cho thấy sự phát triển máy tính đã đem đến những thay đổi

cho xã hội loài người.

1. Nội dung

- Yêu cầu HS nêu ba ví dụ cho thấy máy tính làm thay đổi sâu sắc cuộc sống của con người. Thông qua các ví dụ, HS nhận thấy sự phát triển máy tính đã đem đến những thay đổi lớn lao cho xã hội loài người theo một vòng tròn tiến hóa.

1. Sản phẩm

* Câu trả lời của HS

1. Tổ chức thực hiện

# Chuyển giao nhiệm vụ:

Chia hoạt động nhóm 5 – 6 hs/nhóm

* HS nêu nêu ba ví dụ cho thấy máy tính làm thay đổi sâu sắc cuộc sống của con

người.

# Thực hiện nhiệm vụ:

# - HS suy nghĩ, tham khảo SGK trả lời câu hỏi

# - GV quan sát và trợ giúp các nhóm

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

# Gv hướng học sinh thảo luận nhóm.

# Báo cáo, thảo luận:

* Đại diện 1 nhóm HS lên trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

# Kết luận, nhận định:

* GV đánh giá kết quả của HS và đưa ra kết luận
* Các câu trả lời được ghi lên bảng để khái quát hoá, đưa đến kết luận: Những thay đổi đó là “lớn lao” do ảnh hưởng sâu sắc, làm thay đổi hành vi của con người.
* HS có thể nhận thấy máy tính đã ảnh hưởng đến các mối quan hệ xã hội ở nhiều mức độ và đó là những thay đổi lớn lao.

+ Mạng xã hội giúp tăng nhanh tương tác giữa người với người.

+ Xe ô tô tự động làm thay đổi hành vi của cá nhân với xã hội.

+ Thiết bị chiến tranh làm thay đổi quan hệ giữa các quốc gia.

Từ ảnh hưởng mạnh mẽ của máy tính vào đời sống, trong chiều ngược lại, con

người phải tự thay đổi mình để thích nghi với môi trường giàu công nghệ. Sự

thay đổi của con người trong mọi loại hình hoạt động cũng chính là sự thay đổi lớn.

Thế giới đang biến đổi nhanh chóng và sâu sắc nhờ sự phát triển của công

nghệ máy tính.

***Ghi nhớ:***

- Trong lĩnh vực giáo dục, internet là kho thông tin khổng lồ, giúp con người có thể học mọi nơi mọi lúc, giúp các giáo viên hỗ trợ học sinh từ xa, giúp các nhà khoa học, các chuyên gia, các nhà giáo dục phổ biến kiến thức, kỹ năng,... một cách hiệu quả.

**HĐ 3.2. Câu hỏi củng cố**

1. Mục tiêu: HS được củng cố kiến thức về sự thay đổi của chiếc máy tính.
2. Nội dung: Thông qua ví dụ, HS thấy máy tính đã ảnh hưởng như thế nào đến

các mối quan hệ xã hội?

1. Sản phẩm

Câu trả lời của HS

1. Tổ chức thực hiện

* **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV giới thiệu mục đích yêu cầu và tiến trình của hoạt động thảo luận trước lớp.

# Thực hiện nhiệm vụ:

- HS suy nghĩ, tham khảo SGK trả lời câu hỏi

- GV quan sát và trợ giúp các nhóm

# Báo cáo, thảo luận:

* Đại diện 1 nhóm HS lên trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

# Kết luận, nhận định:

* GV đánh giá kết quả của HS và đưa ra kết luận

# Hoạt động 3: Luyện tập

1. Mục tiêu

* Củng cố kiến thức cho HS, giúp hs nhận thấy rằng máy tính sẽ thay đổi con người rất nhiều nhưng sự thay đổi đó sẽ chỉ phát huy được tính tích cực khi con người có ý thức tự giác và chủ động tiếp cận nguồn tri thức khổng lồ và được chia sẻ rộng rãi.

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

Củng cố kiến thức cho HS

1. Nội dung

* Hs làm bài tập phần Luyện tập

1. Sản phẩm

* Bài làm của HS

1. Tổ chức thực hiện

# Chuyển giao nhiệm vụ:

* GV yêu cầu HS làm bài tập phần luyện tập

# Thực hiện nhiệm vụ:

* HS làm bài tập theo yêu cầu.

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

Gv hướng dẫn học sinh làm bài tập.

# Báo cáo, thảo luận:

* HS trình bày bài làm

# Kết luận, nhận định:

* GV đánh giá kết quả của HS và đưa ra kết luận:
* So với khi chưa có máy tính, trong điều kiện có các thiết bị công nghệ số hiện

nay, hoạt động học tập có những thay đổi sau:

+ Nguồn thông tin dồi dào hơn, do nhiều người tham gia vào xây dựng nguồn

thông tin đó.

+ Nguồn thông tin dễ tiếp cận hơn do thiết bị được cá nhân hoá.

+ Nguồn thông tin được chia sẻ rộng rãi nhờ Internet kết nối toàn cầu.

+ Nguồn thông tin có chất lượng cao hơn nhờ công nghệ sản xuất media ngày càng thân thiện.

+ Môi trường giao tiếp trực tuyến giúp giảm chi phí thời gian và năng lượng.

Tuy nhiên, những thay đổi đó sẽ chỉ phát huy được tính tích cực khi con người có ý thức tự giác và chủ động tiếp cận nguồn tri thức khổng lồ và được chia sẻ rộng rãi đó.

# Hoạt động 4: Vận dụng

1. Mục tiêu

* HS vận dụng được kiến thức để giải quyết bài 1,2 SGK phần vận dụng

1. Nội dung

* HS làm bài tập phần vận dụng

1. Sản phẩm

* Bài làm của HS

1. Tổ chức thực hiện

# Chuyển giao nhiệm vụ:

* Hs trả lời 2 câu hỏi trong SGK phần vận dụng

# Thực hiện nhiệm vụ:

* HS trả lời vào vở

# Báo cáo, thảo luận:

* HS trình bày kết quả.

# Kết luận, nhận định:

* GV đánh giá kết quả của HS và đưa ra kết luận
* Giáo viên nhận xét, đánh giá và giao cho các nhóm đánh giá chéo theo phiếu đánh giá theo tiêu chí **( Rubrics)** và chốt nội dung kiến thức.

# \* Hướng dẫn HS tự học ở nhà:

- Học bài cũ.

* Đọc trước bài 2: Thông tin trong môi trường số

# \* Phụ lục

* **Thang đo số 1:(Dùng cho GV)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung quan sát** | **Hoàn toàn đồng ý (10đ)** | **Đồng ý**  **(8đ-9đ)** | **Phân vân (6đ-7đ)** | **Không đồng ý (5đ)** | **Hoàn toàn không đồng ý ( dưới 5đ)** |
| Thảo luận sôi nổi |  |  |  |  |  |
| Các HS trong nhóm đều  tham gia hoạt động. |  |  |  |  |  |
| Kết quả sản phẩm tốt |  |  |  |  |  |
| Trình bày sản phẩm tốt |  |  |  |  |  |

* **Rubrics dùng cho các nhóm.**

***-*** Tên nhóm thực hiện:……………………………………..

- Tên nhóm chấm:…………………………………………..

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức 4 ( Từ**  **9-10)** | **Mức 3 ( Từ**  **7- 8)** | **Mức 2 ( Từ**  **5-6)** | **Mức 1( Dưới**  **5)** |
| Trình bày đẹp, rõ ràng. |  |  |  |  |
| Đúng kết quả, sai 1 lỗi trừ 1 điểm. |  |  |  |  |

# Thang đo số 2:(Dùng cho các nhóm HS)

Tên nhóm thực hiện:……………………………………..

Tên nhóm chấm:…………………………………………..

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các tiêu chí** | **Mức 3( 8-**  **10đ)** | **Mức 2( 5-7đ)** | **Mức 1( Dưới 5đ)** |
| Kể tên của một trong những chiếc máy tính đầu tiên. |  |  |  |
| Những phát minh thúc đẩy sự phát minh ra máy tính |  |  |  |
| HS thấy máy tính đã ảnh hưởng như thế nào đến các mối quan hệ xã hội? |  |  |  |
| Trả lời được các câu hỏi  GV đưa ra. |  |  |  |
| Các HS trong nhóm đều  tham gia đầy đủ. |  |  |  |

# PHIẾU HỌC TẬP

Phiếu học tập số 1

Câu 1: Máy tính trong dự án của Babbage có những đặc điểm gì?

1. Máy tính cơ học thực hiện tự động.
2. máy tính có những ứng dụng ngoài tính toán thuần túy.
3. Có thiết kế giống với máy tính ngày nay
4. Cả 3 đặc điểm trên.

Phiếu học tập số 2

Câu 2: Em có biết cách trao đổi thông tin nao trênn Internet đang được sử dụng nhiều nhất không? Tại sao?

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

..